TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 02-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST - HS ngày 21/9/2018, đối với bị cáo:

Vì Tùng D1, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2000, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Sinh Mun; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn H, sinh năm 1981 và bà Lò Thị T, sinh năm 1982, cả hai có HKTT: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; bị cáo có chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 cho đến ngày 25 tháng 6 năm 2018. Hiện nay đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Quang D2, sinh ngày 12/12/ 2002, trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Lò Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Vì Văn D3, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1966, địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Bản T, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vì Thị L, sinh năm 1983(Là mẹ của anh Hà Quang D2), trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 16 tháng 6 năm 2018 Vì Tùng D1 đến nhà Hà Quang D2, sinh năn 2002, trú cùng Bản P, xã L, huyện Y chơi, D2 rủ Vì Tùng D1 sang Lào mua ma túy sử dụng, D1 đồng ý. Sau đó D1 điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, BKS: 29V6 – 2824 của gia đình chở D1 ngồi sau theo đường Quốc lộ 6c đến quán Karaoke Họa Trình ở bản T, xã P, huyện Y, D1 bảo D2 dừng xe ở ngoài đợi còn D1 vào quán vay của Trần Thị T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và để lại chiếc điện thoại Aphone để làm tin. Sau khi D1 vay được tiền, D2 điều khiển xe máy đến quán tạp hóa HN thuộc bản T, xã P, huyện Y, D2 dừng xe bảo D1 ở ngoài đợi, D2 vào trong quán hỏi Nguyễn Thị H (Chủ quán) mua nợ một bao gạo có khối lượng 25kg, H đồng ý. D2 vác bao gạo đặt lên giá để hàng xe máy rồi điều khiển xe máy chở D1 ngồi sau theo đường Quốc lộ 6c đến ngã ba K, xã K, huyện Y rồi vượt biên giới Việt Nam – Lào trái phép đến nhà một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, tuổi) ở bản K (Lào) hỏi mua Methamphetamine. D2 đứng ở ngoài đợi, D1 vào trong nhà hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Methamphetamine và đưa tiền cho người phụ nữ dân tộc Mông. Người phụ nữ nhận tiền và lấy trong túi áo ra 08 viên Methamphetamine được gói bằng giấy nilon màu trắng đưa cho D1, D1 nhận gói Methamphetamine rồi lấy số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông là số tiền D1 nợ lần trước mua ma túy (Số tiền còn lại 100.000đ trên đường đi D1 đã mua xăng xe và thay xăm xe máy). Mua được Methamphetamine, D1 cầm gói ma túy ra ngoài bảo D2 vào mua ma túy rồi lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, D1 gói 06 viên Methamphetamine vào mảnh giấy nilon màu trắng rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái.

D2 vác bao gạo vào trong nhà người phụ nữ dân tộc Mông bảo đổi bao gạo lấy 08 viên Methamphetamine, người phụ nữ đồng ý và lấy trong túi áo ra 08 viên Methamphetamine đưa cho D2. D2 lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít ngay tại nhà người phụ nữ dân tộc Mông. Sử dụng ma túy xong, D2 lấy mảnh giấy bạc màu trắng gói 06 viên Methamphetamine còn lại cầm ở tay phải đến chỗ D1 đợi. Sau đó, D1 điều khiển xe máy chở D2 ngồi sau về. Khi D1 và D2 đến bản Keo Muông, xã Phiêng khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ

công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã K, huyện Y bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên nén máu hồng, trên bề mặt mỗi viên cho chữ WY nghi là Methamphetamine thu giữ trong túi quần bên trái của Vì Tùng D1; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên nén máu hồng, trên bề mặt mỗi viên cho chữ WY nghi là Methamphetamine thu giữ khi Hà Quang D2 cầm ở trên tay phải; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, màu đỏ, BKS: 29V6 – 2824, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Quang D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vì Tùng D1.

Ngày 19/6/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Aphone, vỏ màu vàng mà Vì Tùng D1 đã để lại cho Trần Thị T để vay số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đi mua Methamphetamine.

Ngày 17/6/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ của Vì Tùng D1 và Hà Quang D2:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên ném màu hồng của Vì Tùng D1 có khối lượng 0,62 gam kí hiệu H1 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La.

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa 06 viên ném màu hồng của Hà Quang D2 có khối lượng 0,61 gam kí hiệu H2 gửi giám định chất ma túy tại phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La.

Tại bản kết luận giá định số 767/KLMT ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu H1 là ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,62 gam là loại Methamphetamine.

Mẫu gửi giám định kí hiệu H2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSYC ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Vì Tùng D1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Tùng D1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Vì Tùng D1 từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T và Nguyễn Thị H đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì thêm.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vì Tùng D1 cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/6/2018 bên trong có 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh giấy nilon màu trắng vào 01 phong bì niêm phong đã bóc mở.

Tuyên trả cho Vì Tùng D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã giao trả: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter cho anh Vì Văn D1 ,màu đỏ, BKS: 29V6 – 2824; trả cho chị Lò Thị T 01 chiếc điện thoại Aphone, vỏ màu vàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự ; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án . Đề nghị Hội đồng tuyên buộc bị cáo phải nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và có lời nói sau cùng của bị cáo Vì Tùng D1 xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vì Tùng D1 và Hà Quang D2, do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 16/6/2018 tại bản M, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 767/KLMT, ngày 16/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu H1 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng ma túy thu giữ của Vì Tùng D1 là 0,62 gam là loại Methamphetamine; mẫu gửi giám định kí hiệu H2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng ma túy thu giữ Hà Quang D2 là 0,61 gam là loại Methamphetamine.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vì Tùng D1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 16/6/2018 bị cáo Vì Tùng D1 đã có hành vi tàng trữ 0,62 gam Methamphetamine, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Vì vậy đối với Vì Tùng D1 xét thấy chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Yên Châu là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Vì Tùng D1 không có tài sản gì, nên không đặtt ra đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Bà Trần Thị T đã cho Vì Tùng D1 vay tiền số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy (Methamphetamine) và bà Nguyễn Thị H đã bán cho Hà Quang D2 01 bao gạo, có khối lượng 25 kg. Gia đình bị cáo Vì Tùng D1 đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị H. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề cập trong vụ án.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: " Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vì Tùng D1 cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/6/2018 bên trong có 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh giấy nilon màu trắng vào 01 phong bì niêm phong đã bóc mở". Mặt sau phong bì tại các mép dán của phong bì có ghi cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, ngày 17/6/2018 và đầy đủ chữ ký, tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT , vỏ màu vàng , số IMEI 1: 980056003002538, số IME2: 980056003033533, máy cũ nát đã qua sử dụng . Thu giữ khi bắt quả tang Vì Tùng D1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội do đó cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, màu đỏ, BKS: 29V6 – 2824 thu giữa của Hà Quang D2 khi bắt quả tang quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy của Vì Văn D3, sinh năm 1993, trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La (anh rể của D2). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn D3 không liên quan đến việc phạm tội, ngày 20/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho anh D1 và không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sử hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại Aphone, vỏ màu vàng thu giữ do Trần Thị T giao nộp, quá trình điều tra xác minh chiếc điện thoại là của Lò Thị T, sinh năm 1982, trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La (mẹ của D1). Lò Thị T không biết D1 lấy chiếc điện thoại để đi mua ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sử hữu là Lò Thị T tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/8/2018 là có căn cứ chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy

định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Quang D2, D2 là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội và điều khiển phương tiện chở Vì Tùng D1 đi mua ma túy. Tuy nhiên Hà Quang D2, sinh ngày 12/12/2002, khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/6/2018 D2 mới 15 tuổi 06 tháng 04 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 12 Bộ luật hình sự. Ngày 20/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Quang D2 bằng hình thức: Cảnh cáo. Do đó, hành vi không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán Methamphetamine cho Vì Tùng D1 và Hà Quang D2, theo lời khai của D1 và D2 là một người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, không biết tên, tuổi. Việc trao đổi ma túy thuộc lãnh thổ nước CHDCND Lào nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Trần Thị T là người đã cho Vì Tùng D1 vay tiền số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), D1 để lại chiếc điện thoại Aphone để làm tin và bà Nguyễn Thị H là người bán nợ cho Hà Quang D2 một bao gạo có khối lượng 25 kg. Bà Trần Thị T và Nguyễn Thị H không biết việc D1, D2 vay tiền và đổi gạo để đi mua ma túy. Do đó, hành vi không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vì Tùng D1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Tùng D1 12 (Mười hai) tháng tù. Nhưng được khấu trừ đi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10 (mười) ngày. Vậy, bị cáo phải chấp hành tiếp là 11(Mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Vì Tùng D1.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Vì Tùng D1 cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 16/6/2018 bên trong có 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh giấy nilon màu

trắng vào 01 phong bì niêm phong đã bóc mở". Mặt sau phong bì tại các mép dán của phong bì có ghi cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, ngày 17/6/2018 và đầy đủ chữ ký, tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu.

Tuyên trả cho Vì Tùng D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu vàng, số IMEI1: 980056003002538, số IME2: 980056003033533, máy cũ nát đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã giao trả: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter cho anh Vì Văn D1 ,màu đỏ, BKS: 29V6 – 2824; trả cho chị Lò Thị T 01 chiếc điện thoại Aphone, vỏ màu vàng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vì Tùng D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/10/2018).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại điện hợp pháp cho NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Hường